

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày 28-3- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Nga

Bà: Nguyễn Thị Hồng Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/TLST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. V N S, sinh năm 1999 tại Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã A, huyện K, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: V Nam; con ông V N Q, sinh năm 1972 và bà N T H, sinh năm 1972; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 06/10/2024 đến ngày 12/10/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

2. N T V, sinh năm 2002 tại Bắc Ninh; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: số nhà X, ngõ Y, khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: V Nam; con ông N T S (đã chết) và bà P T N, sinh năm 1968; Vợ: L T L H; con: có 01 con (mới sinh); Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị N T N, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Thôn L, xã Z, huyện U, tỉnh Hưng Yên

- Chị H T KA, sinh năm 2004

Nơi ĐKKHKT: Thôn I, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở: Phòng W tòa P, KĐT V, thị trấn T, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Anh N T Đ, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện M, tỉnh Hưng Yên

- Anh P Đ V, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện M, tỉnh Hưng Yên

(Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

V N S làm nghề lái xe taxi, tối ngày 05/10/2024, S đang ngồi uống nước đợi khách thì P Đ V sử dụng tài khoản Zalo tên “Phạm Đình Văn” nhắn tin đến tài khoản zalo của S tên “N Sơn” với nội dung bảo S nhờ tìm hai gái bán dâm để V và bạn của V là N T Đ mua dâm (quan hệ tình dục) thì S đồng ý. S hỏi V có thuê loa đèn, sử dụng bóng cườì không thì V đồng ý. S bảo V đặt cọc tiền phòng thì V chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản số 108871198397 tại Ngân hàng Vietinbank mang tên P Đ V đến tài khoản số 7696908121999 tại Ngân hàng MBBank mang tên V N S. Sau đó, S nhắn tin cho bạn là L K D - sinh năm: 1999, trú tại: G, A, K, Hà Nội hỏi thuê căn hộ có 02 phòng ngủ thì D đồng ý cho S thuê với giá 1.000.000 đồng. D nhắn tin cho S căn hộ Z toà S khu đô thị V, mật khẩu phòng, mật khẩu wifi và vị trí chìa khóa. S tiếp tục nhắn tin qua mạng xã hội đến tài khoản Zalo mang tên “Mạnh Đông” không rõ nhân thân để mua một bình khí cườì (N_2O) với giá 1.400.000 đồng. S nhắn tin cho N T V bảo tìm 02 gái bán dâm cho khách của S với giá là 6.000.000 đồng/1 người, V đồng ý. V gọi qua mạng xã hội Zalo với một người phụ nữ tên K sử dụng số điện thoại 0902295135 không rõ nhân thân để tìm 02 gái bán dâm cho 02 khách với giá 5.000.000 đồng/người/lượt. S bảo V giá mua dâm là 7.500.000 đồng/1 người/1 lượt, giá thuê phòng 1.200.000 đồng, thuê loa đèn 500.000 đồng, mua bóng cườì 1.400.000 đồng và tiền công môi giới mại dâm 300.000 đồng, tổng số tiền phải thanh toán là 18.400.000 đồng thì V đồng ý. Việc lựa chọn gái bán dâm thông qua hình thức K gửi hình ảnh gái bán dâm qua Zalo cho V, V gửi cho S, S gửi ảnh để V và Đ chọn. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, S đưa V và Đ đến tòa S khu đô thị V. Trên đường đi, V thanh toán nốt số tiền 17.400.000 đồng cho S bằng hình thức chuyển tiền từ tài khoản số 108871198397 tại Ngân hàng Vietinbank mang tên P Đ V đến tài khoản số 19035691218014 tại Ngân hàng Techcombank mang tên V N S. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, N T N và H T KA đến thì V, Đ, N, KA đi lên căn hộ Z. Đ và N vào một phòng ngủ, V và KA vào một phòng ngủ để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến

khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi N T Đ đang quan hệ tình dục với N T N còn P Đ V vừa quan hệ tình dục với H T KA xong (đã vứt bao cao su vào bồn cầu và xả nước) thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra lập biên bản, đưa về trụ sở làm việc, thu giữ vật chứng.

Đối với V N S sau khi nhận được tổng số tiền 18.400.000 đồng của V (lần thứ nhất đặt cọc 1.000.000 đồng, lần thứ hai chuyển 17.400.000 đồng) thì S đã chuyển 10.000.000 đồng đến tài khoản 866627102002 tại Ngân hàng MB Bank mang tên N T V, chuyển 1.000.000 đồng đến tài khoản số 3330178993333 tại Ngân hàng MB Bank mang tên L K D để trả tiền phòng, chuyển 1.500.000 đồng đến tài khoản số 1903531313541011 tại Ngân hàng Techcombank mang tên Đoàn Mạnh Đông để thanh toán tiền bóng cưỡi, S được hưởng lợi số tiền 3.900.000 đồng. N T V sau khi nhận được 12.000.000 đồng T thì đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng cho K đến số tài khoản Ngân hàng TMCP An Bình ABBank số 0913075222 mang tên T V S, V được hưởng lợi số tiền 2.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ tại căn hộ Z tòa nhà S khu đô thị V: 01 bao cao su đã qua sử dụng (thu giữ tại phòng của Đ và N); 06 xác quả bóng bằng cao su; 01 bình bằng K loại màu xanh hình trụ cao khoảng 65cm, đường kính khoảng 15cm, bên trong nghi chứa khí N₂O.

Vật chứng thu giữ của P Đ V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, bên trong lắp số sim 0383715819, số imei: 355428074421961 đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của V N S: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xanh bên trong lắp số sim 0817432812, số imei 1: 356103504686249, số imei 2: 356103504129661 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Philip 5 màu xanh bên trong lắp số sim 0328954980, số imei: 350290892038434 đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của H T KA: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám, bên trong lắp số sim 0336058337, số imei 1: 353690161976478, số imei 2: 353609161840104 đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của N T N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu vàng, bên trong lắp số sim 0865118386, số imei: 354466590362997 đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của N T V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, lắp sim 0327763333 có số seri 8984048000930346345, số Imei: 352066066410569 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Fami 88 màu xanh đen, lắp sim 0868608853, có số seri 8984048000946559445, số Imei 1: 358069250074336, số Imei 2: 358069250074344 đã qua sử dụng.

Ngày 07/10/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của V N S tại thôn A, xã A, K, Hà Nội. Quá trình khám xét, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 8207/KL-KTHS ngày 26/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 bình K loại màu xanh có chứa khí N₂O (Dinitơ Monoxit).

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSGL, ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo V N S và N T V Tội Môi giới mại dâm theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra, các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã có đơn đề nghị được tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính và số tiền liên quan đến hành vi phạm tội, cụ thể như sau: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo N T V đã nộp 2.000.000 đồng, bị cáo V N S (mẹ đẻ là bà N T H nộp thay) nộp 6.400.000 đồng.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, không có đề nghị, yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo V N S và N T V phạm Tội môi giới mại dâm.

Đề nghị xử phạt: bị cáo V N S từ 40 tháng đến 44 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 06/10/2024.

Đề nghị xử phạt bị cáo N T V 36 tháng đến 40 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 06 xác quả bóng bằng cao su; 01 bình bằng K loại màu xanh hình trụ cao khoảng 65cm, đường kính khoảng 15cm, bên trong chứa khí N₂O

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung

Galaxy Z Philip 5 màu xanh thu giữ của V N S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng thu giữ của N T V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng thu giữ của P Đ V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám thu giữ của H T KA và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu vàng thu giữ của N T N do có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền thu lời bất chính bị cáo N T V đã truy nộp là 2.000.000 đồng và 6.400.000 đồng do bị cáo V N S tự nguyện giao nộp liên quan đến hành vi phạm tội trước khi xét xử.

Trả lại cho bị cáo N T V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Fami 88 màu xanh đen thu giữ của N T V không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/10/2024, tại căn hộ Z tòa S khu đô thị V, T, K, Hà Nội, V N S và N T V đã có hành vi môi giới cho N T Đ mua dâm quan hệ tình dục với N T N là gái bán dâm, môi giới cho P Đ V mua dâm quan hệ tình dục với H T KA là gái bán dâm với giá 7.500.000 đồng/1 người/1 lượt. S được hưởng lợi 3.900.000 đồng, V được hưởng lợi 2000.0000đồng. khi Đ và N đang quan hệ tình dục với nhau ở phòng thứ nhất còn V và KA vừa quan hệ tình dục với nhau ở phòng thứ hai xong thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Hành vi làm trung gian cho 2 người mua dâm và 2 người bán dâm gặp nhau với mục đích mại dâm để hưởng lợi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận V N S và N T V phạm tội môi giới mại dâm. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo là có căn

cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về hình phạt và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến truyền thống đạo đức, trật tự an xã hội, gây ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV – AIDS và nhiều bệnh khác. Bản thân các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của tệ nạn mại dâm. Do đó, cần phải xét xử mức hình phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo.

Tuy nhiên cũng xét, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử, các bị cáo đã tự nguyện giao nộp tiền thu lời bất chính và tiền liên quan đến hành vi phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho các bị cáo, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm, V N S có vai trò khởi xướng cùng N T V thực hành tích cực vì vậy cần xử phạt bị cáo S mức án cao hơn bị cáo V khi lượng hình.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 06 xác quả bóng bằng cao su; 01 bình bằng K loại màu xanh hình trụ cao khoảng 65cm, đường kính khoảng 15cm, bên trong chứa khí N₂O

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Philip 5 màu xanh thu giữ của V N S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng thu giữ của N T V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng thu giữ của P Đ V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám thu giữ của H T KA và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu vàng thu giữ của N T N do có liên quan đến hành vi phạm tội và số tiền thu lời bất chính do bị cáo N T V đã tự nguyện giao nộp là 2.000.000 đồng và 6.400.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội do bị cáo V N S tự nguyện giao nộp trước khi xét xử.

- Trả lại cho bị cáo N T V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Fami 88 màu xanh đen thu giữ của N T V không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8]. Đối với đối tượng tên K mà bị cáo N T V khai liên hệ qua mạng xã hội Zalo, K sử dụng số điện thoại 0902295135 và chuyển khoản đến số tài khoản Ngân

hàng TMCP An Bình ABBank số 0913075222. Qua xác minh, chủ thuê bao số 0902295135 và chủ tài khoản Ngân hàng số 0913075222 đều mang tên T V S - sinh năm: 1982, trú tại: Tổ S, Cụm O, N, TH, Hà Nội. Sau khi nhận được số tiền 10.000.000 đồng, tài khoản T V S đã chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến tài khoản số 088966199999 tại Ngân hàng MB Bank, chủ tài khoản là L T H - Sinh năm: 2003, trú tại: Tổ BL, phường Tr, thị xã X, Yên Bái và chuyển 5.000.000 đồng đến tài khoản 105875711522 tại Ngân hàng VietinBank, chủ tài khoản là N T A - sinh năm: 2003, trú tại: Tổ N, Công ty cổ phần M, Hưng Yên. Quá trình điều tra đến nay chưa làm việc được với T V S, N T A. L T H khai không liên quan đến việc bán dâm của H T KA nhưng chưa triệu tập được KA để đối chất với H. Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu số 625 ngày 24/02/2025 và số tiền 10.000.000 đồng để tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của T V S, N T A và L T H, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm đ Khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Tuyên bố: Bị cáo V N S và bị cáo N T V phạm Tội môi giới mại dâm;

Xử phạt: Bị cáo **V N S 40 (bốn mươi) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 06/10/2024.

Xử phạt: Bị cáo **N T V 36 (ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Bao cao su cũ, đã qua sử dụng; 06 xác quả bóng bằng cao su, đã cũ; 01 Bình bằng K loại màu xanh hình trụ cao khoảng 65cm, đường kính khoảng 15cm, bên trong chứa khí N₂O;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, lắp số sim 0383715819 số imei: 355428074421961; 01 Điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xanh, lắp số sim 0817432812 số imei 1: 356103504686249, số imei 2: 356103504129661; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Philip 5 màu xanh lắp số sim 0328954980 số imei: 350290892038434; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám, lắp số sim 0336058337, số imei 1: 353690161976478, số imei 2: 353609161840104; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu vàng, lắp số sim 0865118386, số imei: 354466590362997; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, lắp sim 0327763333, có số seri 8984048000930346345, số Imei: 352066066410569 và số tiền V N S đã tự nguyện giao nộp 6.400.000 đồng, N T V đã tự nguyện giao nộp là 2.000.000 đồng.

- Trả lại bị cáo N T V: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Fami 88 màu xanh đen, lắp sim 0868608853, có số seri 8984048000946559445, số Imei 1: 358069250074336, số Imei 2: 358069250074344.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 28/02/2025 và Biên lai thu tiền kí hiệu BLTT/23, số 0004191, ngày 28/3/2025 (số tiền 6.400.000 đồng), Biên lai thu tiền kí hiệu BLTT/23, số 0004190, ngày 28/3/2025 (số tiền 2.000.000 đồng).

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo V N S, bị cáo N T V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo
- VKSND huyện K
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- Công an TP. Hà Nội
- Chi cục THADS huyện K
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã A, H. K, thành phố Hà Nội.
- UBND phường N, TP. T, tỉnh Bắc Ninh.
- (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu